TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Duy Tỏi,** bà **Nguyễn Thị Lý**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T - sinh năm 1972 tại xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quý C và bà: Đỗ Thị B; có chồng là Vũ Văn D và có hai con; Tiền án, tiền sự; nhân thân: không. Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 20/12/2017, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ***có mặt.***

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1- Anh **Đoàn Văn H**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2- Chị **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: H13, khu tập thể T, phường T, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

3- Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2017, Nguyễn Thuỳ L - sinh năm 1986 ở H13, khu tập thể T, phường T, quận H, TP Hà Nội và Nguyễn Thị B, sinh năm 1980 ở khu 6, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ (các lời khai ban đầu khai họ tên là Nguyễn Thị H - sinh năm 1985 ở tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) đến nhà nghỉ H ở thôn K, xã L, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Thị T là chủ để nghỉ. L cùng B gặp và quen biết với T; L đặt vấn đề nếu có khách mua dâm thì T

gọi cho L và B đến nhà nghỉ H để bán dâm, mỗi lần bán dâm T trả 250.000 đồng/01 người/01 lần. T đồng ý.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2017, Đoàn Văn H - sinh năm 1991 ở thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương đi cùng người tự khai là Nguyễn Văn B - sinh năm 1981 ở thôn T, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đến nhà nghỉ H với mục đích mua dâm. Khi đến nhà nghỉ, H gặp T tại quầy lễ tân, H thoả thuận với T gọi 02 gái bán dâm để bán dâm cho H và B với giá 350.000 đồng/1 người/1 lần. T đồng ý rồi dùng điện thoại Nokia màu xanh đen, số thuê bao 01688…… gọi điện thoại cho L đến nhà nghỉ H và nhắn L bảo B cùng đến bán dâm. H đưa cho T số tiền 700.000 đồng để thuê phòng nghỉ và mua dâm cho H và B. T đưa cho H chìa khoá phòng 202 và 303; H lên phòng 202, B lên phòng 303 của nhà nghỉ H đợi gái bán dâm. Khoảng 12 giờ 30 phút, L và B mang theo bao cao su đến nhà nghỉ của T, T đưa cho L số tiền 500.000 đồng (là tiền L và B bán dâm), sau đó L lên phòng 202 để bán dâm cho H; B lên phòng 303 để bán dâm cho B. Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi H và L đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) tại phòng 202; H và B đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) tại phòng 303 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng tại nhà nghỉ và tại phòng 202, 303.

Tại bản cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "*Chứa mại dâm*" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Chứa mại dâm*".

2- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Thị T cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sụng: Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 700.000 đồng; Trả lại bị cáo T 1.700.000 đồng nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

-Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Sure đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 quần lót nam màu ghi; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 quần lót nữ màu hồng; 01 áo nịt ngực màu đen; 353 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 quyển sổ ghi chép màu xanh kích thước (24x17)cm; 01 sim số 01688…… và 01 sim số 01646…….

- Tịch thu, phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

4- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biờn bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 17 tháng 12 năm 2017, tại nhà nghỉ H ở thôn K, xã L, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thị T đã dùng nhà nghỉ do mình làm chủ để cho 02 đôi nam nữ mua bán dâm là Đoàn Văn H với Nguyễn Thuỳ L và người tự khai là Nguyễn Văn B với Nguyễn Thị B. T trực tiếp nhận 700.000 đồng của Đoàn Văn H – sinh năm 1991 ở thôn C, xã N, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[2] Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là trật tự công cộng, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa mại dâm*". Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2017 nhưng theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng khi các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn…Như vậy trong vụ án này Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có anh trai được Nhà nước tặng thưởng 3 Huân, Huy chương và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn minh tại địa bàn. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo có nhân thân tốt, ngoài hành vi vi phạm trong vụ án này, bị cáo không có hành vi vi phạm nào khác; bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại nơi cư trú; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo

tại địa phương đưới sự giỏm sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện thu giữ của Nguyễn Thị T:

+ 1.900.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng thu lời từ việc chứa mại dâm nên tịch thu sung Quỹ Nhà nước. Số tiền 1.700.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh + 01 sim số 01688……, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, đây là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nên phát mại sung quỹ Nhà nước điện thoại nhãn hiệu Nokia và cho tiêu huỷ sim số 01688…….

+ 349 bao cao su chưa qua sử dụng và 01 quyển sổ ghi chép màu xanh, kích thước (24x17)cm thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu cho tiêu huỷ.

* Nguyễn Thuỳ L tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng nhận từ bị cáo, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo + sim số 01646……. thuộc sở hữu của chị L, liên quan đến hành vi phạm tội nên phát mại sung quỹ Nhà nước điện thoại nhãn hiệu Oppo và cho tiêu huỷ sim số 01646790761.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện thu giữ tại phòng 202, 303 nhà nghỉ H: 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 04 bao cao su nhãn hiệu Suze chưa qua sử dụng; 01 quần lót nam màu ghi, 01 quần lót nữ màu xanh, 01 áo nịt ngực màu đen, 01 quần lót nữ màu hồng đã qua sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Việc xử lý vật chứng như trên phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Quá trình điều tra, người mua dâm tự khai là Nguyễn Văn B- sinh năm 1981, ở thôn T, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đó bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã xác minh tại xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, xác định không có người nào có họ tên, địa chỉ như trên, nên không có căn cứ xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn H về hành vi mua dâm; Nguyễn Thuỳ L và Nguyễn Thị B về hành vi bán dâm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Vũ Văn D- Sinh năm 1971, là chồng của Nguyễn Thị T, không biết T dùng nhà nghỉ H của gia đình chứa mại dâm, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh D về hành vi Chứa mại dâm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; khoản 3, Điều 7; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 136, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: ***"Chứa mại dâm".***

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã L, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sụng: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4- Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 700.000 đồng; Trả lại Nguyễn Thị T 1.700.000 đồng nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

* Tịch thu cho tiêu huỷ: 353 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 quyển sổ ghi chép màu xanh, kích thước (24x17)cm; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Suze đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 quần lót nam màu ghi; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 áo nịt ngực màu đen; 01 quần lót nữ màu hồng; 01 sim số 01646……; 01 sim số 01688…….

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên